

tháng rưỡi tương bình quân cấp bậc hiện nay và có so sánh với mức năng suất lao động đã đạt được năm 1964 — 1965 ; đối với những xí nghiệp năm 1964 — 1965 mới đi vào sản xuất, năng suất lao động lúc đó chưa phải là hợp lý, thì phải dựa vào công suất của xí nghiệp đã đạt được mà xét.

Bộ Tài chính cùng các Bộ có liên quan phải nghiên cứu đề đề nghị quy định cụ thể, thành chế độ của Nhà nước, việc sử dụng các quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng.

4. Do ý nghĩa quan trọng và tính chất phức tạp của giá bán buôn xí nghiệp, Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng giá bán buôn xí nghiệp.

Các Bộ chủ quản xí nghiệp có nhiệm vụ xét phương án giá thành hợp lý, lập phương án giá bán buôn xí nghiệp đối với từng sản phẩm ; phải cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết cho các cơ quan tổng hợp của Nhà nước (Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính) cùng phương án giá bán buôn xí nghiệp tạm thời các sản phẩm của các xí nghiệp trọng điểm của trung ương trong tháng 6 và đầu tháng 7 năm 1971.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn các Bộ chủ quản và các xí nghiệp xác định giá thành hợp lý ; các cơ quan tổng hợp khác cùng tham gia.

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn các Bộ chủ quản và các xí nghiệp xác định mức lợi nhuận xí nghiệp ; các cơ quan tổng hợp khác cùng tham gia.

Ủy ban Vật giá Nhà nước chịu trách nhiệm chính trong việc giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng giá bán buôn xí nghiệp ; phải quy định kế hoạch thi hành, bảo đảm làm xong giá bán buôn xí nghiệp tạm thời ở các xí nghiệp trọng điểm của trung ương trước ngày 15 tháng 8 năm 1971 ; phải soát lại phương án giá bán buôn xí nghiệp do các Bộ chủ quản xây dựng ; chủ trì các cuộc họp gồm thủ trưởng các Bộ tổng hợp (Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, v.v...) và các Bộ chủ quản đề bàn và kiến nghị mức giá bán buôn xí nghiệp.

Tùy theo tính chất từng mặt hàng, giá bán buôn xí nghiệp tạm thời do Thủ tướng Chính phủ quy định hoặc ủy nhiệm cho Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ chủ quản quy định.

5. Đối với các địa phương, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố chỉ đạo các ngành tổng hợp và các ngành chủ quản xí nghiệp ở địa phương xây dựng giá bán buôn xí nghiệp ở một số xí nghiệp để rút kinh nghiệm.

Mức lợi nhuận xí nghiệp, nhất là mức quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, phải so sánh với các xí nghiệp tương đương cùng ngành để xác định cho hợp lý theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Phương án giá bán buôn xí nghiệp của những xí nghiệp thí điểm này phải được Ủy ban Vật giá Nhà nước xét và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi thi hành.

Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính cần hướng dẫn và giúp đỡ các địa phương làm giá bán buôn xí nghiệp.

Hà-nội, ngày 15 tháng 6 năm 1971

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN CỒN

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 8-NV ngày 18 6-1971 về việc phân cấp cho các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phụ trách toàn bộ việc giải quyết trợ cấp tiền tuất đối với gia đình liệt sĩ mới.

Ngày 5 tháng 12 năm 1968, Bộ đã ra thông tư số 29-NV phân cấp cho các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phụ trách việc cấp sổ trợ cấp thương

tật cho thương binh, cấp sớ trợ cấp tiền tuất cho gia đình liệt sĩ, nhưng trong khi chờ đợi các địa phương xây dựng nền nếp làm tốt công tác này, Bộ tạm thời còn xét duyệt hồ sơ và quản lý số sớ trợ cấp.

Nay, để đáp ứng yêu cầu giải quyết kịp thời, chu đáo và chính xác quyền lợi của gia đình liệt sĩ, Bộ quyết định kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1971 trở đi, sau khi đã có hồ sơ đầy đủ và ra quyết định trợ cấp, các tỉnh, thành phố sẽ cấp ngay trợ cấp tiền tuất một lần hoặc sớ trợ cấp tiền tuất hàng tháng chính thức cho gia đình liệt sĩ, không phải chờ Bộ xét duyệt hồ sơ và đăng ký số sớ trợ cấp như trước nữa.

Như vậy là từ nay, các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm toàn bộ việc giải quyết trợ cấp tiền tuất đối với gia đình liệt sĩ mới và sẽ có điều kiện giải quyết công việc được nhanh hơn, do đó, các địa phương phải đề cao tinh thần trách nhiệm, giải quyết việc trợ cấp đúng chính sách* nếu không sẽ gặp rất nhiều khó khăn vì phải sửa lại những việc giải quyết sai sau khi đã trợ cấp rồi.

Dưới đây, Bộ hướng dẫn một số điểm về việc giải quyết trợ cấp tiền tuất đối với gia đình liệt sĩ mới:

1. Các sớ trợ cấp tiền tuất chính thức do tỉnh, thành phố cấp sẽ mang ký hiệu do Bộ quy định riêng cho từng tỉnh, thành phố (theo bản hướng dẫn đính kèm).

2. Đề đảm bảo việc quản lý tập trung của Bộ, chậm nhất là 15 ngày sau ngày ký quyết định trợ cấp, các tỉnh, thành phố phải gửi về Bộ bản chính hồ sơ, có kèm phiếu lập sớ và trợ cấp tiền tuất. Bộ sẽ căn cứ vào hồ sơ đầy đủ và hợp lệ đó để xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng bằng Tô quốc ghi công cho gia đình liệt sĩ, theo dõi việc thực hiện kế hoạch chi và cấp kinh phí cho địa phương nếu xét cần thiết, sau đó sẽ lưu đề theo dõi.

Đề giúp địa phương làm tốt công tác này, từ nay, Bộ sẽ tăng cường việc kiểm tra và xem xét cụ thể việc giải quyết trợ cấp của các địa phương.

Khi phát hiện những trường hợp giải quyết không đúng, các tỉnh, thành phố cần khẩn trương nghiên cứu, giải quyết lại theo như quy

định của Bộ trong thông tư số 29-NV ngày 5-12-1968, đồng thời cần có sự kiểm điểm nghiêm túc để rút kinh nghiệm, hồ khuyết kịp thời những sai sót và xử lý thích đáng đối với những việc làm thiếu trách nhiệm hoặc tham ô, lạm dụng.

3. Đối với những trường hợp có mắc mưu, khó vận dụng tiêu chuẩn, như về xác nhận liệt sĩ, về tình hình thân nhân liệt sĩ mất sức lao động trước tuổi quy định, về việc xét những người có công nuôi liệt sĩ, những thân nhân khác, ngoài bố mẹ, vợ con của liệt sĩ, v.v... mà các địa phương còn phân vân trong việc giải quyết, thì cần trao đổi với Bộ để góp ý kiến trước khi giải quyết, tránh tình trạng vận dụng một cách tùy tiện, không đúng, sau phải mất công sửa lại.

Đối với những trường hợp liệt sĩ có thân nhân cư trú ở nhiều nơi, thì địa phương nhận được giấy báo tử chính phải chuyển sớm hồ sơ đầy đủ về Bộ để tra cứu trước, đề phòng việc cấp trùng. Sau khi được Bộ góp ý, Ban thương binh xã hội mới giải quyết trợ cấp tiền tuất cho những thân nhân liệt sĩ chính thức cư trú tại địa phương mình, đồng thời phải có văn bản nói rõ tình hình đã giải quyết, gửi kèm bản sao giấy báo tử cho Ban thương binh xã hội tỉnh, thành phố nơi thân nhân khác của liệt sĩ đang cư trú để giải quyết tiếp việc trợ cấp tiền tuất cho thân nhân đó.

Việc giải quyết trợ cấp tiền tuất là một công tác rất quan trọng, có ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng, tình cảm và đời sống của gia đình liệt sĩ.

Các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần quan tâm chỉ đạo, kiện toàn gấp tổ chức, bổ sung những cán bộ tốt để chuyên trách công tác này. Ở các Ban thương binh xã hội, các trưởng ban, phó trưởng ban cần nắm vững chính sách, chế độ, trực tiếp xét duyệt những trường hợp có mắc mưu và thường xuyên kiểm tra, bồi dưỡng cho cán bộ để giải quyết được khẩn trương, chính xác. Trước mắt, để chuẩn bị thực hiện tốt việc phân cấp nói trên, các địa phương cần cùng cố gấp việc quản lý hồ sơ thương binh liệt sĩ và tập trung giải quyết gọn những công việc còn đọng lại để sớm đưa công tác này vào nền nếp.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

Riêng đối với thương binh và những người bị thương khác được hưởng chính sách như thương binh, vì việc xác nhận và giải quyết có nhiều phức tạp, nên tạm thời vẫn giải quyết theo cách thức hiện hành.

Hà-nội, ngày 18 tháng 6 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐẦU

ỦY BAN NÔNG NGHIỆP TRUNG ƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH số 363-QĐ/UB ngày 20-5-1971 ban hành chế độ tạm thời về quản lý sản phẩm trong ngành nông trường quốc doanh.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN NÔNG NGHIỆP TRUNG ƯƠNG

Căn cứ nghị định số 67-CP ngày 23-4-1971 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Nông nghiệp trung ương;

Căn cứ vào yêu cầu cấp thiết của công tác quản lý sản phẩm trong toàn ngành nông trường quốc doanh;

Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục cung tiêu và ông Trưởng ban kinh tế kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản chế độ tạm thời về quản lý sản phẩm trong ngành nông trường quốc doanh. Bản chế độ này áp dụng chung cho tất cả các nông trường quốc doanh trung ương và địa phương, và các cơ sở khác trực thuộc ngành nông trường quốc doanh.

Điều 2. — Bản chế độ tạm thời về quản lý sản phẩm này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Cục cung tiêu, Trưởng ban kinh tế và kỹ thuật, Trưởng ty, Trưởng phòng nông trường, các ông Giám đốc nông trường, Trưởng trạm nghiên cứu thí nghiệm về trồng trọt, chăn nuôi, v.v... và các cơ sở trực thuộc, chịu trách nhiệm trước Ủy ban chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh chế độ này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 5 năm 1971

T.M. Ủy ban Nông nghiệp trung ương
K.T. Chủ nhiệm

Ủy viên

LÊ XUÂN TÀI

CHẾ ĐỘ tạm thời về quản lý sản phẩm trong ngành nông trường quốc doanh

(Ban hành kèm theo quyết định số 363 ngày 20-5-1971 của Ủy ban Nông nghiệp trung ương).

Lời nói đầu

Nông trường quốc doanh là những xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước cấp vốn kinh doanh nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển chung của nền kinh tế quốc dân; do đó toàn bộ sản phẩm: trồng trọt, chăn nuôi, chế biến của nông trường làm ra đều thuộc quyền sở hữu toàn dân, do Nhà nước điều động và phân phối theo chỉ tiêu kế hoạch chung.

Hiện nay sản xuất của nông trường quốc doanh ngày càng phát triển, sản phẩm làm ra ngày càng nhiều; mặt khác đại bộ phận sản phẩm của nông trường là phải thu hoạch quanh năm, giao nộp bốn mùa, dễ hư hỏng, mất mát nên cần phải được quản lý chặt chẽ và bảo quản tốt về số lượng cũng như phẩm chất của sản phẩm.